

Số: 166/QĐ-BQLVQG

Côn Đảo, ngày 01 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế xét thi đua, khen thưởng
GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA CÔN ĐẢO

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 03/5/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quy chế về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Công văn số 66/SNV-TĐKT ngày 18/01/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét thi đua, khen thưởng.

Quy chế gồm 07 chương 24 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 và thay thế Quyết định số 258/QĐ-BQLVQG ngày 26/10/2012 của Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo về việc ban hành Quy chế xét thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính, Trưởng các Phòng chuyên môn, Hạt Kiểm lâm và công chức, viên chức, lao động toàn Đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (BTĐKT Tỉnh);
- Chi ủy, Ban Giám đốc, BCH các đoàn thể;
- Lưu: VT, TĐKT. *OK*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Phơ

**QUY CHẾ
XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BQLVQG ngày 01 tháng 6 năm 2018
của Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định: Đối tượng, nguyên tắc, phong trào thi đua, hình thức, tiêu chuẩn, tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn, tỷ lệ xét khen thưởng; thẩm quyền đề nghị, quyết định khen thưởng, trao thưởng; nguyên tắc bình xét; thủ tục, hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng; quỹ khen thưởng; giải quyết khiếu nại về thi đua, khen thưởng đối với công chức, viên chức.

2. Nội dung về thi đua, khen thưởng có liên quan khác, không quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể (*tập thể phải có quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền*) và cá nhân công chức, viên chức, lao động (gọi chung là CCVC) làm việc và hưởng lương do Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo chi trả là đối tượng áp dụng Quy chế này trong phong trào thi đua thường xuyên.

2. Một số phong trào thi đua ngắn hạn hoặc theo chuyên đề thì đối tượng áp dụng có thể được mở rộng cho tập thể, cá nhân ngoài đơn vị và được xác định cụ thể trong kế hoạch phát động các phong trào thi đua ngắn hạn đó.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua

1. Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển; việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào các phong trào thi đua.

2. Đối với thi đua thường xuyên thì cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

3. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;

4. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

5. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể, cá nhân công chức, viên chức trực tiếp công tác, thực hiện nhiệm vụ, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc;

6. Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;

7. Không xét, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể sau: Chi bộ đạt loại yếu kém; có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; đơn vị để xảy ra lãng phí, gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước;

8. Đối với cá nhân bị xử lý kỷ luật; cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên, đoàn viên, hội viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ hoặc yếu kém thì không xét khen thưởng; những trường hợp đang xem xét xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo nhưng chưa được xác minh làm rõ thì chưa xét khen thưởng.

9. Tập thể, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng quy định thì không xét khen thưởng.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua trong đơn vị

1. Hàng năm Giám đốc lập kế hoạch phát động phong trào thi đua thường xuyên, phong trào thi đua chuyên đề để tập thể, cá nhân đăng ký, phấn đấu thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn được giao cho từng bộ phận, cá nhân CCVC.

2. Lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm phổ biến, triển khai kế hoạch thi đua đến CCVC bộ phận mình, lập danh sách đăng ký thi đua cho từng tập thể, cá nhân theo kế hoạch phát động thi đua của đơn vị.

3. Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ sở có trách nhiệm giúp Giám đốc chỉ đạo, triển khai và theo dõi việc thực hiện các phong trào thi đua, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

4. Ban chấp hành các đoàn thể có trách nhiệm phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do đơn vị phát động.

Chương II

HÌNH THỨC THI ĐUA, TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TỶ LỆ KHEN THƯỞNG

Điều 6. Hình thức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để phát động nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của tập thể, cá nhân trong đơn vị.

2. Đối tượng thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, giữa các tập thể đồng cấp với nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mỗi tập thể, cá nhân được giao.

3. Giao ước thi đua của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc do Giám đốc phát động và tổ chức cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đăng ký.

4. Kết thúc năm công tác tiến hành tổng kết, bình xét và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Kết thúc đợt thi đua ngắn hạn hoặc theo chuyên đề tiến hành tổng kết xét và khen thưởng theo từng chuyên đề, kế hoạch mà đơn vị phát động.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; các danh hiệu thi đua cá nhân khác còn lại áp dụng theo pháp luật thi đua, khen thưởng hiện hành.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến; các danh hiệu thi đua còn lại đối với tập thể áp dụng theo quy định của pháp luật thi đua khen thưởng hiện hành.

Điều 8. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua quy định tại Điều 7

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

a) Danh hiệu Lao động tiên tiến:

** Cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến khi đáp ứng các tiêu chuẩn sau:*

- Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không bị cấp trên phê bình, nhắc nhở trong công việc;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của cơ quan đơn vị; có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh;

- Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, nếu là đảng viên phải đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; Nếu là đoàn viên thuộc các tổ chức đoàn thể trong đơn vị phải được đánh giá từ mức đoàn viên khá trở lên.

Thời điểm đơn vị xét thi đua, nếu chưa có kết quả phân loại đảng viên thì được bảo lưu kết quả cho đến khi Chi bộ xét phân loại đảng viên, trường hợp không đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ thì không được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến đối với người bảo lưu kết quả xét thi đua.

* Các trường hợp không được xét: Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng từ 10 tháng trở xuống; làm việc theo chế độ hợp đồng ngắn hạn dưới 12 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên trong một năm (trừ ngày lễ; ngày nghỉ tuần; nghỉ tết; phép năm; nghỉ thai sản; nghỉ để điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế do bị thương tích trong lúc cứu người, cứu tài sản, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu), bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

b) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

** Cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở khi đáp ứng các tiêu chuẩn sau:*

+ Đạt đầy đủ các tiêu chuẩn của danh hiệu lao động tiên tiến quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

+ Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ quan công nhận (tăng doanh thu dịch vụ du lịch, nghiên cứu khoa học, thu hút được các nguồn tài trợ cho công tác bảo tồn và phát triển tài nguyên thiên nhiên...) **hoặc** có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu áp dụng có hiệu quả tại cơ quan **hoặc** được đơn vị xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đánh giá phân loại cuối năm.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

* Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến:

- Tập thể lao động tiên tiến phải đạt các tiêu chí sau:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
 - + Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực có hiệu quả;
 - + Trên 50% cá nhân trong tập thể đó đạt Lao động tiên tiến;
 - + Không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên; nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan.
- Đối với Hạt Kiểm lâm khi xét thi đua phải trên 50% (trạm, tổ) trực thuộc đạt tập thể lao động tiên tiến thì mới đạt Lao động tiên tiến.

Điều 9. Tỷ lệ xét danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến: Không quy định tỷ lệ khen thưởng nhưng tránh cao bằng trong xét khen thưởng, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể để xét sao cho đúng thực chất thành tích của tập thể, cá nhân đó đạt được.

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

Chọn không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị, ở mỗi cấp khi tính tỷ lệ nếu số dư quá bán thì được đề nghị thêm 01 người.

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: Chỉ lựa chọn cá nhân thật sự xuất sắc tiêu biểu, có 03 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất một sáng kiến được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

4. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến: Không quy định tỷ lệ khen thưởng nhưng tránh cao bằng trong xét khen thưởng.

5. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc: Chọn không quá 30% trong số tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến và thực sự là tập thể tiêu biểu trên mọi lĩnh vực công tác ở đơn vị (hoàn thành vượt mức và đạt kết quả cao các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; hoàn thành kịp thời, đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ đột xuất); trong tập thể có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cá nhân được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Chương III

HÌNH THỨC ĐỐI TƯỢNG TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Các hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo;
2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
3. Các hình thức khen thưởng còn lại theo quy định của pháp luật thi đua, khen thưởng hiện hành.

Điều 11. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng hình thức giấy khen

Giấy khen được xét tặng thưởng cho cá nhân, tập thể sau:

1. Khen thưởng đột xuất:

- Tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất như: Hành động dũng cảm trong phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, nhân dân; trong đấu

tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh trật tự xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn... hay trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.

- Tập thể, cá nhân ngoài đơn vị nhưng có thành tích đóng góp cho đơn vị trong công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học.

2. Khen thưởng theo đợt hoặc theo chuyên đề:

Tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc một đợt thi đua, chương trình, một chuyên đề công tác, kết thúc nhiệm vụ trọng tâm do đơn vị phát động hoặc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị chẵn 10 năm, 20 năm... Ưu tiên khen thưởng cho đối tượng trực tiếp tham mưu, học sinh, sinh viên, người nông dân, ngư dân, công nhân và tập thể có tỷ lệ nữ cao.

Điều 12. Bằng khen của UBND tỉnh và các hình thức khen khác

Theo quy định tại Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, về việc ban hành Quy chế quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành.

Điều 13. Tỷ lệ xét khen thưởng

1. Giấy khen của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo

Khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề: Không quá 05 tập thể và 10 cá nhân cho một đợt, một chuyên đề.

2. Đề nghị khen thưởng thường xuyên Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Cá nhân: Chọn và đề nghị không quá 50% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 02 năm liên tục, trong thời gian này có 02 sáng kiến cơ sở được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi đơn vị.

b) Tập thể: Chọn và đề nghị không quá 50% trong tổng số tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc 02 năm liên tục.

Chương IV

THẨM QUYỀN XÉT ĐỀ NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở

1. Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở do Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo thành lập gồm các thành phần sau đây:

- Giám đốc là Chủ tịch Hội đồng;
- Phó Giám đốc là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Các thành viên còn lại đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Công đoàn, Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn cơ sở.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở là tổ chức tư vấn có quyền hạn và trách nhiệm thẩm tra tiêu chuẩn điều kiện, xét duyệt hồ sơ, tham mưu thủ tục xét thi đua, quyết định công nhận các hình thức thi đua, quyết định khen thưởng theo quy định của Quy chế này và pháp luật về thi đua khen thưởng.

3. Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số. Nếu kết quả biểu quyết ngang nhau thì bên có biểu quyết của Chủ trì cuộc họp là kết quả cuối cùng.

4. Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp, nếu Chủ tịch không họp được thì phân công Phó Chủ tịch là người chủ trì cuộc họp.

5. Phòng Tổ chức-Hành chính là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Giám đốc và Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ sở. Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Hội đồng trong thời gian Hội đồng không họp.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, tặng thưởng giấy khen và đề nghị khen thưởng

Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo có thẩm quyền:

- Quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến cho cá nhân và tập thể, Chiến sĩ thi đua cơ sở và quyết định tặng thưởng giấy khen;
- Đề nghị cấp trên khen thưởng Bằng khen, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc trở lên.

Điều 16. Trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Tổ chức Lễ trao tặng các hình thức khen thưởng của cấp trên

- Sau khi nhận quyết định tặng cờ thi đua xuất sắc hoặc bằng khen của cấp tỉnh trở lên, Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở lập kế hoạch trình Giám đốc phê duyệt và tổ chức Lễ trao tặng cờ thi đua, Bằng khen của cấp trên cho tập thể, cá nhân được tặng thưởng; có thể kết hợp dịp hội nghị sơ kết, tổng kết hoặc hội nghị khác của cơ quan.

- Lễ trao tặng phải tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tạo phấn khởi và khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

2. Công bố quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và quyết định tặng giấy khen của Giám đốc

Phòng Tổ chức-Hành chính (thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở) thừa ủy quyền công bố quyết định công nhận danh hiệu thi đua, quyết định tặng giấy khen của Giám đốc trong dịp Hội nghị đại biểu công chức, viên chức hàng năm hoặc các hội nghị sơ kết, tổng kết các chuyên đề.

Chương V

**QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP BÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU
THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 17. Phương pháp bình xét

1. Việc bình xét được thực hiện bằng hình thức giơ tay biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Riêng đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh trở lên, các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, khi bình xét bắt buộc phải bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Cá nhân, tập thể được chọn và công nhận danh hiệu thi đua hoặc đề nghị tặng thưởng phải đạt từ 70% trở lên ý kiến tán thành, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Đối với các cuộc họp cấp trạm, tổ, phòng, ban thì phải đạt từ 70% trở lên ý kiến tán thành, tính trên tổng số thành viên tham dự cuộc họp.

3. Việc bình xét phải ghi thành biên bản. Đối với hình thức bầu chọn bằng phiếu kín, phiếu bầu phải lưu trữ vào hồ sơ xét thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 18. Hồ sơ, trình tự, thủ tục

1. Các bước tiến hành:

Bước 1: Cá nhân, tập thể làm bản báo cáo thành tích (theo mẫu).

Bước 2: Tập thể trạm, tổ tiến hành bình xét, đánh giá, bầu chọn và lập biên bản gửi cho Phòng chuyên môn, Đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp kèm theo bản báo cáo thành tích của từng tập thể, cá nhân. Việc bình xét, bầu chọn được tiến hành theo thứ tự cá nhân trước, tập thể sau.

Bước 3: Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc tổ chức họp bình xét cho CCVC làm việc tại Bộ phận văn phòng đồng thời tiến hành kiểm tra, thẩm định lại kết quả bình xét của các Trạm, Tổ trực thuộc. Cuộc họp này phải mời đại diện các Trạm, Tổ trực thuộc tham dự.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp, các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc phải nộp Biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ sở và kèm theo Báo cáo thành tích; Văn bản công nhận sáng kiến của tập thể, cá nhân được Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc đề nghị công nhận Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; Tập thể lao động xuất sắc hoặc Bằng khen của UBND tỉnh. Các tài liệu khác còn lại các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc lưu trữ theo quy định.

Bước 4: Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở tổ chức họp xét đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua; đề nghị các cấp tặng thưởng theo thứ tự như sau:

- Bình chọn cá nhân trước, tập thể sau (theo đầu mối từng bộ phận).
- Xét danh hiệu thi đua trước, xét đề nghị hình thức khen thưởng sau.
- Hình thức thấp, mức khen thấp tiến hành trước; hình thức cao, mức khen cao tiến hành sau.

Bước 5: Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở phải hoàn thành hồ sơ công nhận danh hiệu thi đua và quyết định khen thưởng trình Giám đốc xem xét bao gồm:

- Biên bản xét thi đua khen thưởng (Kèm theo Danh sách tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua và Danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị tặng thưởng);
- Tờ trình của Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở;
- Dự thảo Quyết định công nhận các danh hiệu thi đua; Quyết định tặng giấy khen của Giám đốc và Tờ trình của Giám đốc đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu thi đua, quyết định khen thưởng;
- Các tài liệu liên quan kèm theo.

2. Cá nhân, tập thể trong năm công tác, tùy mức độ thành tích đạt được có thể xem xét công nhận hoặc đề nghị cấp trên công nhận một hoặc nhiều danh hiệu thi đua. Danh hiệu thi đua thấp là cơ sở để xét và đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cao hơn (Ví dụ: Lao động tiên tiến rồi đến Chiến sĩ thi đua cơ sở).

3. Cá nhân, tập thể trong năm công tác, tùy thành tích đạt được có thể xét đề nghị một hình thức khen thưởng hoặc một mức khen nhất định. Hình thức, mức khen thấp là cơ sở để xét và đề nghị hình thức, mức khen cao hơn.

4. Trong 01 năm, không đề nghị hai hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho một đối tượng (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước) trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất.

5. Trong 01 năm, không đề nghị hai hình thức khen thưởng cấp tỉnh cho 01 đối tượng (Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất. Các trường hợp đã được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh thì sau 02 năm mới đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương VI

THỜI GIAN XÉT KHEN THƯỞNG, QUẢN LÝ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG QUỸ KHEN THƯỞNG, NGUYÊN TẮC CHI KHEN THƯỞNG

Điều 19. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng

1. Đối với các đợt thi đua ngắn hạn hoặc theo chuyên đề

Khi kết thúc đợt thi đua ngắn hạn hoặc theo chuyên đề được xác định trong kế hoạch phát động thi đua đó.

2. Đối với phong trào thi đua thường xuyên:

a) Cấp Trạm, Tổ xét thi đua trong thời gian từ ngày **25** đến ngày **30** tháng **11** hàng năm, nộp hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng về phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc cấp trên trực tiếp trước ngày **01** tháng **12** hàng năm.

b) Cấp phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc xét, thẩm định kết quả xét thi đua của cấp Trạm, Tổ trong thời gian từ ngày **01** đến ngày **07** tháng **12** hàng năm, nộp hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ sở (Phòng Tổ chức-Hành chính) trước ngày **10** tháng **12** hàng năm.

c) Hồ sơ xét thi đua của các trạm, tổ, phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc gửi đến Hội đồng thi đua khen thưởng chậm hơn **10** ngày so với thời điểm cuối cùng được quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều này sẽ không được xét.

d) Trước ngày **31** tháng **12** hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở phải hoàn thành xét thi đua, đề nghị Giám đốc quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, quyết định khen thưởng và tham mưu Giám đốc trình cấp trên công nhận danh hiệu thi đua, quyết định khen thưởng.

3. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng; đề nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng thực hiện theo Điều 19 Quy chế về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018.

Điều 20. Quản lý hồ sơ khen thưởng, Quỹ thi đua khen thưởng

1. Phòng Tổ chức-Hành chính (Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ sở) chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ khen thưởng của đơn vị. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về lưu trữ.

2. Phòng Kế hoạch-Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu lập, trích, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định tại mục 1 Chương VI Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hàng năm phải báo cáo quyết toán tình hình sử dụng quỹ theo quy định hiện hành.

Điều 21. Mức chi tiền thưởng và chế độ ưu đãi

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018.

Điều 22. Nguyên tắc chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quyết định khen thưởng của Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo do Quỹ khen thưởng của đơn vị chi trả.

2. Cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau của cùng một cấp khen thưởng thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Cùng một thời điểm một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau và cấp thẩm quyền công nhận khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

4. Cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và tiền thưởng của hình thức khen thưởng.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở phải gửi Biên bản xét thi đua đến các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được Biên bản xét thi đua, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phải thông báo rộng rãi kết quả xét thi đua, khen thưởng cho toàn thể CCVC biết.

2. CCVC thắc mắc, khiếu nại về kết quả xét thi đua thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở gửi Biên bản xét thi đua tại Khoản 1 Điều này, CCVC có quyền thắc mắc, khiếu nại (việc khiếu nại phải làm thành đơn) trường hợp chưa nộp được đơn thì phải phản ánh trực tiếp cho lãnh đạo phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc biết để phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chuyển đơn hoặc ý kiến khiếu nại đó đến Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ sở để xem xét, giải quyết.

3. Đơn hoặc ý kiến thắc mắc, khiếu nại gửi đến Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở sau thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ sở không chịu trách nhiệm giải quyết. Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nào chậm trễ chuyển đơn, ý kiến khiếu nại của CCVC thì lãnh đạo bộ phận đó chịu trách nhiệm giải quyết với CCVC.

4. Công chức, viên chức và tập thể trực thuộc đơn vị khi phát hiện có sự gian lận trong việc kê khai thành tích đề nghị xét thi đua, khen thưởng có quyền tố cáo đến Giám đốc theo quy định của pháp luật về tố cáo.

5. Khi phát hiện có gian lận, không trung thực trong kê khai thành tích đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng thì Giám đốc quyết định hủy kết quả và xem xét xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân đó.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo, Lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, các trạm, tổ và công chức, viên chức toàn đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Phơ